

Bản án số: **303/2022/HNGĐ- ST**
Ngày: 31/5/2022
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Lương Vân.**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Linh.**
Bà **Ngô Thị Yên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 178/2022/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L** – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 7, thôn T, xã L, huyện Đ, TP H. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh **Trần Việt A** – sinh năm 1983.

HKTT: Khu 7, thôn T, xã L, huyện Đ, TP H

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh T;

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2022 và các lời khai bổ sung tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Việt A ngày 27/02/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, thành phố H. Trước khi cưới vợ chồng có tự do tìm hiểu, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn T, xã L, huyện Đ, TP H. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về

quan điểm sống, anh Việt A là người chồng nhưng không tu chí làm ăn, nghiện ma túy, cầm cố tài sản của vợ chồng để tiêu xài cá nhân, không chăm lo cho gia đình và vi phạm pháp luật nên hiện đang phải chấp hành án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Trại giam P, tỉnh T. Bản thân chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Việt A không nghe. Chị và anh Việt A đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Khi ly thân vợ chồng sống riêng.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Việt A, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn anh Việt A để được ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị và anh Trần Việt A có 02 con chung là Trần Thị Phương S – sinh ngày 16/01/2013, Trần Quang S – sinh ngày 17/4/2014. Từ ngày vợ chồng sống ly thân thì hai con ở cùng chị tại thôn T, xã L, huyện Đ, TP H. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Việt A cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hơn nữa, anh Việt A hiện nay đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con. Hiện nay chị đang làm tự do, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng.

- Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2022, bị đơn anh Trần Việt A trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với trình bày của chị L về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, do anh chưa tu chí xây dựng gia đình, vi phạm pháp luật. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, khi ly thân vợ chồng mỗi người một nơi do anh vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh T

Nay chị L xin ly hôn anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Phương D – sinh ngày 16/01/2013, Trần Quang S – sinh ngày 17/4/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng chị L. Ly hôn, do điều kiện của anh đang phải chấp hành án nên anh đồng ý để chị L nuôi cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do anh đang bị giam nên không có điều kiện cấp dưỡng.

- Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án nên không thể về Tòa án để giải quyết vụ

án. Vì vậy anh giữ nguyên lời khai trên và đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

- Chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Trần Việt A; Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung Trần Thị Phương D – sinh ngày 16/01/2013, Trần Quang S – sinh ngày 17/4/2014. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài của vợ chồng, nợ chung, công sức: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Việt A là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L đối với anh Việt A

+ Về con chung: Giao cả hai con chung là Trần Thị Phương D – sinh ngày 16/01/2013, Trần Quang S – sinh ngày 17/4/2014 cho chị L anh Trần Việt A cho đến khi các bên có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

+ Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức: Không giải quyết vì các bên không có yêu cầu.

+ Về án phí: Chị L phải chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị L và anh Trần Việt A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, thành phố H. Do vậy, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện Đ Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Việt A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Việt A theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Chị L và anh V đều xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hôn nhân không hòa hợp. Anh V không chăm lo cho gia đình và vợ con, và vi phạm pháp luật dẫn đến phải chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh T

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Loan, anh V đã kéo dài, anh V hiện đang chấp hành án, chị L xin ly hôn anh V là có sở sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh V

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh chị đều xác định có vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Phương D – sinh ngày 16/01/2013, Trần Quang S– sinh ngày 17/4/2014. Hiện nay, các con chung đang ở với chị L, do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện nay anh V đang chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc con cái. Vì vậy, tiếp tục để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu và anh V hiện đang chấp hành án nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh V cho đến khi các bên có yêu cầu. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức: Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L đối với anh Trần V. Chị Hoàng Thị Loan được ly hôn anh Trần V. Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác định chị Hoàng Thị L và anh Trần V có 02 con chung là Trần Thị Phương D– sinh ngày 16/01/2013, Trần Quang S– sinh ngày 17/4/2014. Ly hôn, giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp nuôi con chung cho anh V cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Loan phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046302 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H.
- VKSND huyện Đ
- THA dân sự huyện Đ
- UBND xã L, H. H
- (ĐKKH: Số 30 ngày 27/02/2013).
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Lương Vân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông *Thịnh Quang Thắng*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Dương Xuân Đỉnh*

2. Bà *Nguyễn Thị Thanh Tâm*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 518/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mạnh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội;

2. Bị đơn: Anh Vương Mạnh Bắc, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội (Hiện đang cải tạo tại: Phân trại 3 trại giam Vĩnh Quang, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT 3/3, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Bắc vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Bắc theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mạnh đối với anh Vương Mạnh Bắc. Chị Lê Thị Mạnh được ly hôn anh Vương Mạnh Bắc.

[2.2]. Về con chung: Xác định chị Lê Thị Mạnh với anh Vương Mạnh Bắc có 02 con chung là Vương Tuấn Anh, sinh ngày 17/11/2004 và Vương Diệp Vy, sinh ngày 15/12/2012. Giao cả 02 con chung cho chị Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không có yêu cầu. Anh Bắc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Mạnh phải toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008938 ngày 02/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị Mạnh đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Án xử công khai sơ thẩm. Chị Mạnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bắc có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THỊNH QUANG THẮNG

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- THA dân sự huyện Đông Anh.
- UBND xã Đại Mạch, H. Đông Anh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thịnh Quang Thắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----*&-----

BÁO CÁO LÃNH ĐẠO

(Vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn

Xét xử ngày 11/11/2019)

Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 518/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2019 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX - ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Mạnh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh Vương Mạnh Bắc, sinh năm 1984; HKTT: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang); hiện đang cải tạo tại: Phân trại 3 trại giam Vĩnh Quang, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Nguyên đơn là chị Lê Thị Mạnh trình bày:

Chị kết hôn với anh Vương Mạnh Bắc ngày 14/8/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội. Trước khi cưới vợ chồng có tự do tìm hiểu, không ai gò ép hay ép buộc gì cả. Sau khi cưới vợ chồng ăn ở cùng với gia đình chồng tại thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột mâu thuẫn về tình cảm. Vào khoảng tháng 3/2009, vợ chồng xích mích về chuyện tình cảm anh Bắc có đánh chị,

công an xã phải xuống can thiệp và anh Bắc đã phải viết bản cam kết. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2010. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Bắc suốt ăn chơi, chời bời bên ngoài và sử dụng ma túy, không quan tâm đến chị và con. Anh Bắc không ở nhà mà ra ngoài thuê trọ nên vợ chồng không chung sống với nhau. Đến năm 2015, anh Bắc bị Công an bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay anh Bắc đang chấp hành án tại Đội 28, phân trại 3, Trại giam Vĩnh Quang, Vĩnh Phúc. Từ khi anh Bắc đi chấp hành án chị vẫn lên thăm nom anh Bắc. Chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 3/2019. Hiện nay chị xác định tình cảm không còn, chị muốn ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bắc.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Tuấn Anh, sinh ngày 17/11/2004 và Vương Diệp Vy, sinh ngày 15/12/2012. Hiện nay các con đang ăn ở sinh sống và học tập với chị tại nhà mẹ đẻ chị ở cùng thôn. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Vì anh Bắc hiện nay đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty ENPLAST ở Khu công nghiệp Bắc Thăng Long. Thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/tháng.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Quan điểm của bị đơn – anh Vương Mạnh Bắc:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lê Thị Mạnh năm 2004, có đăng ký tại UBND xã Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị Mạnh về chung sống với gia đình anh tại thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng mà chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt gia đình. Đến tháng 12 năm 2005 thì anh bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 7 năm tù. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang thuộc xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị Mạnh xin ly hôn anh, anh cũng không biết lý do vì sao. Chị Mạnh vẫn thường xuyên lên thăm anh. Lần gần đây nhất là vào tháng 9/2019, chị Mạnh lên thăm anh nhưng không thấy chị Mạnh nói gì với anh về việc ly hôn. Nay anh đề nghị Tòa án cho anh một thời gian để anh nói chuyện với chị Mạnh và gia đình sau đó anh sẽ quyết định. Hiện tại anh không đồng ý ly hôn chị Mạnh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Tuấn Anh, sinh ngày 17/11/2004 và Vương Diệp Vy, sinh ngày 15/12/2012. Hiện nay các con chung đều đang ở với chị Mạnh. Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao 2 con cho bố mẹ anh chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi anh chấp hành án xong sẽ quyết định sau.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án nên không thể về Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy anh giữ nguyên lời khai trên và đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

QUAN ĐIỂM CỦA THẨM PHÁN

[1] Về quan hệ pháp luật:

Chị Lê thị Mạnh và anh Vương Mạnh Bắc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18.4.2004 tại UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị Mạnh có đơn xin ly hôn với anh Bắc, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

[2] Về tố tụng:

Anh Vương Mạnh Bắc đã có đơn xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án do hiện anh đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang nên không thể đến Tòa án làm việc được. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Vương Mạnh Bắc là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình cảm: Chị Lê thị Mạnh kết hôn với anh Vương Mạnh Bắc ngày 18.4.2004 tại UBND xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là anh Bắc chời bời, sử dụng ma túy và bị bắt phải đi chấp hành án. Căn cứ các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Mạnh và anh Bắc là có thật, hiện nay anh Bắc đã đi chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang từ năm 2016 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Mạnh và anh Bắc là trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Mạnh và anh Bắc không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Mạnh xin ly hôn với anh Bắc là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật

[3.2] Về con chung: Anh Bắc, chị Mạnh có 02 con chung là Vương Tuấn Anh, sinh ngày 17/11/2004 và Vương Diệp Vy, sinh ngày 15/12/2012 hiện đang ăn ở với chị Mạnh. Chị Mạnh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện anh Bắc đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do đó, giao cả hai con chung cho chị Mạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3.3.] Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Mạnh phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

THẨM PHÁN BÁO CÁO

Thịnh Quang Thắng

